

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /TB-HĐTSCQ

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**THÔNG BÁO NGƯỠNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO VÀ BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG
MỨC ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2025**

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hà Tĩnh thông báo ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và bảng quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển năm 2025, như sau:

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (điểm xét tối thiểu).

TT	Tên chương trình, ngành	Mã xét tuyển			Tiêu chí phụ
			Điểm thi TN THPT	Điểm học tập THPT	
1.	Giáo dục Tiểu học	7140202	19.0	24.0	Đối với các phương thức xét không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên và điểm TB cộng các môn xét tuyển ≥ 8.0)
2.	Quản trị kinh doanh	7340101_01	15.00	18.00	
3.	Quản trị thương mại điện tử	7340101_02	15.00	18.00	
4.	Quản trị logistics	7340101_03	15.00	18.00	
5.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	15.00	18.00	
6.	Kế toán	7340301	15.00	18.00	

7.	Luật	7380101	18.00	20.00	Tổng điểm môn Toán và Văn ≥ 12
8.	An toàn, sức khỏe và môi trường	7440301	15.00	18.00	
9.	Công nghệ thông tin	7480201	15.00	18.00	
10.	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	7580201_01	15.00	18.00	
11.	Tin học xây dựng	7580201_02	15.00	18.00	
12.	Nông nghiệp công nghệ cao	7620110	15.00	18.00	
13.	Kinh tế nông nghiệp	7620115	15.00	18.00	
14.	Thú y	7640101	15.00	18.00	
15.	Ngôn ngữ Anh	7220201	15.00	18.00	
16.	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	15.00	18.00	
17.	Chính trị học	7310201	15.00	18.00	
18.	QTDV Du lịch và Lữ hành	7810103	15.00	18.00	

2. Độ chênh giữa các tổ hợp trong phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT

2.1. Đối với ngành Giáo dục tiểu học xét tuyển bằng nhiều tổ hợp trong đó D01 là tổ hợp gốc thì các tổ hợp còn lại có độ chênh là 0.5 điểm (điểm trúng tuyển các tổ hợp khác D01 sẽ cao hơn so với D01 là 0.5đ).

2.2. Các ngành còn lại tuyển sinh bằng nhiều tổ hợp trong đó tổ hợp gốc là D01, không có điểm chênh giữa các tổ hợp.

3. Quy đổi tương đương các mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển

3.1. Bảng quy đổi

Khoảng	Mức điểm thi TN THPT (gốc) (thang 30) a - b	Mức điểm học tập THPT (thang 30) c - d	Mức điểm ĐGNL ĐHQG TPHCM (thang 1200) c - d	Mức điểm ĐGNL ĐHQG Hà Nội (thang 150) c - d	Mức điểm ĐGTD ĐHBK Hà Nội (thang 100) c - d	Mức điểm ĐGNL ĐHSP Hà Nội (thang 30) c - d
Khoảng 1	26.00 - 30.00	28.00 - 30.00	904 - 1200	112.00 - 150	73.85 - 100	22.60 - 30.00
Khoảng 2	24.00 - 26.00	26.00 - 28.00	887 - 904	99.00 - 112.00	64.08 - 73.85	19.55 - 22.60
Khoảng 3	22.50 - 24.00	24.50 - 26.00	816 - 887	89.00 - 99.00	58.22 - 64.08	17.52 - 19.55
Khoảng 4	20.00 - 22.50	22.00 - 24.50	756 - 816	73.00 - 89.00	49.78 - 58.22	14.30 - 17.52
Khoảng 5	18.00 - 20.00	20.00 - 22.00	701 - 756	63.00 - 73.00	43.41 - 49.78	12.35 - 14.30
Khoảng 6	15.00 - 18.00	18.00 - 20.00	601 - 701	50.00 - 63.00	34.09 - 43.41	10.60 - 12.35

3.2. Công thức quy đổi

Từ Bảng phân vị tương quan với các giá trị khoảng điểm phân vị cụ thể sẽ thực hiện quy đổi mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh khác nhau. Theo đó, từ mức điểm trúng tuyển x (điểm thi tốt nghiệp THPT) thuộc khoảng phân vị (a,b) của phương thức tuyển sinh này sẽ được quy đổi tương đương sang mức điểm trúng tuyển y thuộc khoảng phân vị (c,d) tương ứng với phương thức tuyển sinh khác theo công thức như sau:

$$y = c + (x - a) * (d - c) / (b - a)$$

Ví dụ: Điểm trúng tuyển x (điểm thi tốt nghiệp THPT) là **22.65** điểm nằm trong khoảng 3 (a: 22.50; b: 24.00; c: 89.00; d: 99.00) sẽ quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển y theo điểm thi ĐGNL ĐHQG Hà Nội như sau:

$$y = 89.00 + (22.65 - 22.50) * (99.00 - 89.00) / (24.00 - 22.50) = \mathbf{90.00 \text{ điểm}}$$

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCNTT, BTS
- Lưu: VT, HĐTS.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



Đoàn Hoài Sơn
HIỆU TRƯỞNG